VIMCERTS 233
ISO/IEC 17025:2017
547/BC-SYT

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VINH PHÁT
PHÒNG PHÂN TÍCH CHẤT LƯỢNG MÔI TRƯỜNG
Hotline: 0915.36.36.63 https: //moitruongvinhphat.com
Email: moitruongvinhphat.jsc@gmail.com

Trụ sở chính: thôn Mạch Tràng, xã Đông Anh, Hà Nội.
Phòng PTCLMT: Khu 4, phường Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

Số: 01973/2026/PKQ (26.657)

PHIẾU KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

Tên khách hàng : Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Sông Thao
Địa chỉ : Khu 9 Ninh Dân, xã Hoàng Cương, Tỉnh Phú Thọ
Địa điểm lấy mẫu : Khu vực nhà máy
Loại mẫu/ký hiệu mẫu : Nước thải
NT.260601.005: NT1: Cửa xả nước từ khu vực Nhà máy ra ngoài môi trường điểm số 1
Ngày lấy mẫu : 01/06/2026
Thời gian thử nghiệm : 01/06/2026 – 15/06/2026

TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp phân tích	Kết quả	QCVN 40:2011/BTNMT
				NT.260601.005	Cột B
1	DO	mg/L	TCVN 6325:2016	4,2	-
2	Độ màu	Pt/Co	TCVN 6185(C):2015	5,08	150
3	pH	-	TCVN 6492:2011	6,9	5,5 ÷ 9
4	BOD_5	mg/L	TCVN 6001-1:2021	11,3	50
5	COD	mg/L	SMEWW 5220C:2023	20,2	150
6	TSS	mg/L	TCVN 6625:2000	<15[(a)]	100
7	Asen (As)	mg/L	SMEWW 3113B:2023	KPH (LOD=0,001)	0,1
8	Thủy ngân (Hg)	mg/L	TCVN 7877:2008	KPH (LOD=0,0003)	0,01
9	Chì (Pb)	mg/L	SMEWW 3111B:2023	KPH (LOD=0,001)	0,5
10	Cadmi (Cd)	mg/L	SMEWW 3111B:2023	KPH (LOD=0,001)	0,1
11	Đồng (Cu)	mg/L	SMEWW 3111B:2023	KPH (LOD=0,05)	2
12	Kẽm (Zn)	mg/L	SMEWW 3111B:2023	0,247	3
13	Mangan (Mn)	mg/L	SMEWW 3111B:2023	<0,09[(a)]	1
14	Sắt (Fe)	mg/L	TCVN 6177:1996	0,5	5
15	Tổng dầu mỡ khoáng	mg/L	SMEWW 5520B&F:2023	<3[(a)]	10
16	Tổng N	mg/L	TCVN 6638:2000	<9[(a)]	40
17	Tổng P (tính theo P)	mg/L	TCVN 6202:2008	0,23	6
18	E.Coli	MPN/100ml	SMEWW 9221B:2023	0	-
19	Coliform	MPN/100ml	SMEWW 9221B:2023	1.500	5.000

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử.
- Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
- Phòng thí nghiệm lưu mẫu 7 ngày sau khi trả kết quả, quá thời gian trên phòng không chịu trách nhiệm giải quyết việc khiếu nại về kết quả phân tích.

VIMCERTS 233
ISO/IEC 17025:2017
547/BC-SYT

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VINH PHÁT
PHÒNG PHÂN TÍCH CHẤT LƯỢNG MÔI TRƯỜNG
Hotline: 0915.36.36.63 https: //moitruongvinhphat.com
Email: moitruongvinhphat.jsc@gmail.com

Trụ sở chính: thôn Mạch Tràng, xã Đông Anh, Hà Nội.
Phòng PTCLMT: Khu 4, phường Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

Số: 01973/2026/PKQ (26.657)

PHIẾU KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

Ghi chú:

- [(a)]: Kết quả phân tích mẫu nhỏ hơn giới hạn định lượng (LOQ) của phương pháp thử;
- KPH: Không phát hiện, kết quả nhỏ hơn giới hạn phát hiện (LOD) của phương pháp thử;
- "-": Không quy định;
- **QCVN 40:2011/BTNMT:** Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia về nước thải Công nghiệp;

Hà Nội, ngày 15 tháng 06 năm 2026

TM. PHÒNG THÍ NGHIỆM	**TỔNG GIÁM ĐỐC**
Vũ Thị Thắm	**Nguyễn Văn Yên**

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử.
- Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
- Phòng thí nghiệm lưu mẫu 7 ngày sau khi trả kết quả, quá thời gian trên phòng không chịu trách nhiệm giải quyết việc khiếu nại về kết quả phân tích.

VIMCERTS 233
ISO/IEC 17025:2017
547/BC-SYT

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VINH PHÁT
PHÒNG PHÂN TÍCH CHẤT LƯỢNG MÔI TRƯỜNG
Hotline: 0915.36.36.63 https: //moitruongvinhphat.com
Email: moitruongvinhphat.jsc@gmail.com

Trụ sở chính: thôn Mạch Tràng, xã Đông Anh, Hà Nội.
Phòng PTCLMT: Khu 4, phường Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

Số: 01974/2026/PKQ (26.657)

PHIẾU KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

Tên khách hàng : Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Sông Thao
Địa chỉ : Khu 9 Ninh Dân, xã Hoàng Cương, Tỉnh Phú Thọ
Địa điểm lấy mẫu : Khu vực nhà máy
Nước thải
Loại mẫu/ký hiệu mẫu : NT.260601.006: NT2: Cửa xả nước từ khu vực Nhà máy ra ngoài môi trường điểm số 2
Ngày lấy mẫu : 01/06/2026
Thời gian thử nghiệm : 01/06/2026 – 15/06/2026

TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp phân tích	Kết quả	QCVN 40:2011/BTNMT
				NT.260601.006	Cột B
1	DO	mg/L	TCVN 6325:2016	4,6	-
2	Độ màu	Pt/Co	TCVN 6185(C):2015	10,22	150
3	pH	-	TCVN 6492:2011	6,7	5,5 ÷ 9
4	BOD_5	mg/L	TCVN 6001-1:2021	10,3	50
5	COD	mg/L	SMEWW 5220C:2023	17,3	150
6	TSS	mg/L	TCVN 6625:2000	24,5	100
7	Asen (As)	mg/L	SMEWW 3113B:2023	KPH (LOD=0,001)	0,1
8	Thủy ngân (Hg)	mg/L	TCVN 7877:2008	KPH (LOD=0,0003)	0,01
9	Chì (Pb)	mg/L	SMEWW 3111B:2023	KPH (LOD=0,001)	0,5
10	Cadmi (Cd)	mg/L	SMEWW 3111B:2023	KPH (LOD=0,001)	0,1
11	Đồng (Cu)	mg/L	SMEWW 3111B:2023	KPH (LOD=0,05)	2
12	Kẽm (Zn)	mg/L	SMEWW 3111B:2023	0,209	3
13	Mangan (Mn)	mg/L	SMEWW 3111B:2023	0,121	1
14	Sắt (Fe)	mg/L	TCVN 6177:1996	0,86	5
15	Tổng dầu mỡ khoáng	mg/L	SMEWW 5520B&F:2023	KPH (LOD=1)	10
16	Tổng N	mg/L	TCVN 6638:2000	<9[(a)]	40
17	Tổng P (tính theo P)	mg/L	TCVN 6202:2008	0,35	6
18	E.Coli	MPN/100ml	SMEWW 9221B:2023	0	-
19	Coliform	MPN/100ml	SMEWW 9221B:2023	1.400	5.000

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử.
- Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
- Phòng thí nghiệm lưu mẫu 7 ngày sau khi trả kết quả, quá thời gian trên phòng không chịu trách nhiệm giải quyết việc khiếu nại về kết quả phân tích.

VIMCERTS 233
ISO/IEC 17025:2017
547/BC-SYT

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VINH PHÁT
PHÒNG PHÂN TÍCH CHẤT LƯỢNG MÔI TRƯỜNG
Hotline: 0915.36.36.63 https: //moitruongvinhphat.com
Email: moitruongvinhphat.jsc@gmail.com

Trụ sở chính: thôn Mạch Tràng, xã Đông Anh, Hà Nội.
Phòng PTCLMT: Khu 4, phường Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

PHIẾU KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

Ghi chú:

- [(a)]: Kết quả phân tích mẫu nhỏ hơn giới hạn định lượng (LOQ) của phương pháp thử;
- KPH: Không phát hiện, kết quả nhỏ hơn giới hạn phát hiện (LOD) của phương pháp thử;
- "-": Không quy định;
- **QCVN 40:2011/BTNMT:** Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia về nước thải Công nghiệp;

Hà Nội, ngày 15 tháng 06 năm 2026

TM. PHÒNG THÍ NGHIỆM	TỔNG GIÁM ĐỐC
Vũ Thị Thắm	Nguyễn Văn Yên

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử.
- Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
- Phòng thí nghiệm lưu mẫu 7 ngày sau khi trả kết quả, quá thời gian trên phòng không chịu trách nhiệm giải quyết việc khiếu nại về kết quả phân tích.

VIMCERTS 233
ISO/IEC 17025:2017
547/BC-SYT

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VINH PHÁT
PHÒNG PHÂN TÍCH CHẤT LƯỢNG MÔI TRƯỜNG
Hotline: 0915.36.36.63 https: //moitruongvinhphat.com
Email: moitruongvinhphat.jsc@gmail.com

Trụ sở chính: thôn Mạch Tràng, xã Đông Anh, Hà Nội.
Phòng PTCLMT: Khu 4, phường Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

Số: 01975/2026/PKQ (26.657)

PHIẾU KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

Tên khách hàng : Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Sông Thao
Địa chỉ : Khu 9 Ninh Dân, xã Hoàng Cương, Tỉnh Phú Thọ
Địa điểm lấy mẫu : Khu vực nhà máy
Nước thải
Loại mẫu/ký hiệu mẫu : NT.260601.007: NT3: Cửa xả nước từ khu vực Nhà máy ra ngoài môi trường điểm số 3
Ngày lấy mẫu : 01/06/2026
Thời gian thử nghiệm : 01/06/2026 – 15/06/2026

TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp phân tích	Kết quả	QCVN 40:2011/BTNMT
				NT.260601.007	Cột B
1	DO	mg/L	TCVN 6325:2016	4,0	-
2	Độ màu	Pt/Co	TCVN 6185(C):2015	12,75	150
3	pH	-	TCVN 6492:2011	6,5	5,5 ÷ 9
4	BOD_5	mg/L	TCVN 6001-1:2021	13,6	50
5	COD	mg/L	SMEWW 5220C:2023	23,1	150
6	TSS	mg/L	TCVN 6625:2000	27,5	100
7	Asen (As)	mg/L	SMEWW 3113B:2023	KPH (LOD=0,001)	0,1
8	Thủy ngân (Hg)	mg/L	TCVN 7877:2008	KPH (LOD=0,0003)	0,01
9	Chì (Pb)	mg/L	SMEWW 3111B:2023	KPH (LOD=0,001)	0,5
10	Cadmi (Cd)	mg/L	SMEWW 3111B:2023	KPH (LOD=0,001)	0,1
11	Đồng (Cu)	mg/L	SMEWW 3111B:2023	KPH (LOD=0,05)	2
12	Kẽm (Zn)	mg/L	SMEWW 3111B:2023	0,225	3
13	Mangan (Mn)	mg/L	SMEWW 3111B:2023	0,147	1
14	Sắt (Fe)	mg/L	TCVN 6177:1996	0,79	5
15	Tổng dầu mỡ khoáng	mg/L	SMEWW 5520B&F:2023	KPH (LOD=1)	10
16	Tổng N	mg/L	TCVN 6638:2000	<9[a]	40
17	Tổng P (tính theo P)	mg/L	TCVN 6202:2008	0,47	6
18	E.Coli	MPN/100ml	SMEWW 9221B:2023	0	-
19	Coliform	MPN/100ml	SMEWW 9221B:2023	1.700	5.000

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử.
- Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
- Phòng thí nghiệm lưu mẫu 7 ngày sau khi trả kết quả, quá thời gian trên phòng không chịu trách nhiệm giải quyết việc khiếu nại về kết quả phân tích.

VIMCERTS 233
ISO/IEC 17025:2017
547/BC-SYT

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VINH PHÁT
PHÒNG PHÂN TÍCH CHẤT LƯỢNG MÔI TRƯỜNG
Hotline: 0915.36.36.63 https: //moitruongvinhphat.com
Email: moitruongvinhphat.jsc@gmail.com

Trụ sở chính: thôn Mạch Tràng, xã Đông Anh, Hà Nội.
Phòng PTCLMT: Khu 4, phường Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

PHIẾU KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

Ghi chú:

- [(a)]: Kết quả phân tích mẫu nhỏ hơn giới hạn định lượng (LOQ) của phương pháp thử;
- KPH: Không phát hiện, kết quả nhỏ hơn giới hạn phát hiện (LOD) của phương pháp thử;
- "-": Không quy định;
- **QCVN 40:2011/BTNMT:** Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia về nước thải Công nghiệp;

Hà Nội, ngày 15 tháng 06 năm 2026

TM. PHÒNG THÍ NGHIỆM	TỔNG GIÁM ĐỐC
Vũ Thị Thắm	Nguyễn Văn Yên

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử.
- Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
- Phòng thí nghiệm lưu mẫu 7 ngày sau khi trả kết quả, quá thời gian trên phòng không chịu trách nhiệm giải quyết việc khiếu nại về kết quả phân tích.

VIMCERTS 233
ISO/IEC 17025:2017
547/BC-SYT

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VINH PHÁT
PHÒNG PHÂN TÍCH CHẤT LƯỢNG MÔI TRƯỜNG
Hotline: 0915.36.36.63 https: //moitruongvinhphat.com
Email: moitruongvinhphat.jsc@gmail.com

Trụ sở chính: thôn Mạch Tràng, xã Đông Anh, Hà Nội.
Phòng PTCLMT: Khu 4, phường Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

Số: 01970/2026/PKQ (26.657) **Trang:** 1/1

PHIẾU KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

Tên khách hàng : Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Sông Thao
Địa chỉ : Khu 9 Ninh Dân, xã Hoàng Cương, Tỉnh Phú Thọ
Địa điểm lấy mẫu : Khu vực nhà máy
Loại mẫu/ký hiệu mẫu : Nước mặt
NM.260601.001: NM1: Tại điểm tiếp nhận nước thải 1000m về phía hạ lưu
Ngày lấy mẫu : 01/06/2026
Thời gian thử nghiệm : 01/06/2026 – 15/06/2026

TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp phân tích	Kết quả	QCVN 08:2023/BTNMT
				NM.260601.001	Giá trị giới hạn
1	pH	-	TCVN 6492:2011	7,0	**6,0-8,5**(1)
2	DO	mg/L	TCVN 7325:2016	5,6	**≥ 5,0**(1)
3	COD	mg/L	SMEWW 5220C:2023	14,5	**≤ 15**(1)
4	BOD_5	mg/L	TCVN 6001-1:2021	**8,30**	**≤ 6**(1)
5	TSS	mg/L	TCVN 6625:2000	23,5	**≤ 100**(1)
6	Tổng P	mg/L	TCVN 6202:2008	KPH (LOD=0,03)	**≤ 0,3**(1)
7	Tổng N	mg/L	SMEWW 4500-N.C:2023 + SMEWW 4500.NO3:2023	0,61	**≤ 1,5**(1)
8	Asen (As)	mg/L	SMEWW 3113B:2023	KPH (LOD=0,001)	**0,01**
9	Cadmi (Cd)	mg/L	SMEWW 3113B:2023	KPH (LOD=0,001)	**0,005**
10	Chì (Pb)	mg/L	SMEWW 3113B:2023	KPH (LOD=0,001)	**0,02**
11	Đồng (Cu)	mg/L	SMEWW 3111B:2023	KPH (LOD=0,03)	**0,1**
12	Zn	mg/L	SMEWW 3111B:2023	0,188	**0,5**
13	Mangan (Mn)	mg/L	SMEWW 3111B:2023	**0,196**	**0,1**
14	Thủy ngân (Hg)	mg/L	TCVN 7877:2008	KPH (LOD=0,0002)	**0,001**
15	Sắt (Fe)	mg/L	TCVN 6177:1996	**0,52**	**0,5**
16	Tổng dầu mỡ	mg/L	SMEWW 5520B:2023	KPH (LOD=1)	**5**
17	E.coli	MPN/100ml	SMEWW 9221B&F:2023	KPH (LOD=1,8)	**20**
18	Coliform	MPN/100mL	SMEWW 9221B:2023	840	**≤ 5.000**(1)

Ghi chú:

- KPH: Không phát hiện, kết quả nhỏ hơn giới hạn phát hiện (LOD) của phương pháp thử;
- **QCVN 08:2023/BTNMT:** Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước mặt;
- (1) Chất lượng nước sông, suối, kênh, mương, khe, rạch và bảo vệ môi trường sống dưới nước đạt mức B;

Hà Nội, ngày 15 tháng 06 năm 2026

TM. PHÒNG THÍ NGHIỆM

Vũ Thị Thắm

TỔNG GIÁM ĐỐC

M.S.D.N: 0108210122 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VINH PHÁT
X. ĐÔNG ANH - T.P HÀ NỘI

Nguyễn Văn Yên

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử.
- Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
- Phòng thí nghiệm lưu mẫu 7 ngày sau khi trả kết quả, quá thời gian trên phòng không chịu trách nhiệm giải quyết việc khiếu nại về kết quả phân tích.

VIMCERTS 233
ISO/IEC 17025:2017
547/BC-SYT

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VINH PHÁT
PHÒNG PHÂN TÍCH CHẤT LƯỢNG MÔI TRƯỜNG
Hotline: 0915.36.36.63 https: //moitruongvinhphat.com
Email: moitruongvinhphat.jsc@gmail.com

Trụ sở chính: thôn Mạch Tràng, xã Đông Anh, Hà Nội.
Phòng PTCLMT: Khu 4, phường Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

Số: 01971/2026/PKQ (26.657)

PHIẾU KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

Tên khách hàng : Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Sông Thao
Địa chỉ : Khu 9 Ninh Dân, xã Hoàng Cương, Tỉnh Phú Thọ
Địa điểm lấy mẫu : Khu vực nhà máy
Loại mẫu/ký hiệu mẫu : Nước mặt
NM.260601.002: NM2: Nguồn cấp nước phục vụ sản xuất
Ngày lấy mẫu : 01/06/2026
Thời gian thử nghiệm : 01/06/2026 – 15/06/2026

TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp phân tích	Kết quả	QCVN 08:2023/BTNMT
				NM.260601.002	Giá trị giới hạn
1	pH	-	TCVN 6492:2011	7,1	**6,0-8,5**(1)
2	DO	mg/L	TCVN 7325:2016	5,1	**≥ 5,0**(1)
3	COD	mg/L	SMEWW 5220C:2023	11,6	**≤ 15**(1)
4	BOD_5	mg/L	TCVN 6001-1:2021	**6,80**	**≤ 6**(1)
5	TSS	mg/L	TCVN 6625:2000	18,0	**≤ 100**(1)
6	Tổng P	mg/L	TCVN 6202:2008	KPH (LOD=0,03)	**≤ 0,3**(1)
7	Tổng N	mg/L	SMEWW 4500-N.C:2023 + SMEWW 4500.NO3:2023	<0,6(a)	**≤ 1,5**(1)
8	Asen (As)	mg/L	SMEWW 3113B:2023	KPH (LOD=0,001)	**0,01**
9	Cadmi (Cd)	mg/L	SMEWW 3113B:2023	KPH (LOD=0,001)	**0,005**
10	Chì (Pb)	mg/L	SMEWW 3113B:2023	KPH (LOD=0,001)	**0,02**
11	Đồng (Cu)	mg/L	SMEWW 3111B:2023	KPH (LOD=0,03)	**0,1**
12	Zn	mg/L	SMEWW 3111B:2023	0,201	**0,5**
13	Mangan (Mn)	mg/L	SMEWW 3111B:2023	**0,211**	**0,1**
14	Thủy ngân (Hg)	mg/L	TCVN 7877:2008	KPH (LOD=0,0002)	**0,001**
15	Sắt (Fe)	mg/L	TCVN 6177:1996	**0,53**	**0,5**
16	Tổng dầu mỡ	mg/L	SMEWW 5520B:2023	KPH (LOD=1)	**5**
17	E.coli	MPN/100ml	SMEWW 9221B&F:2023	KPH (LOD=1,8)	**20**
18	Coliform	MPN/100mL	SMEWW 9221B:2023	460	**≤ 5.000**(1)

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử.
- Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
- Phòng thí nghiệm lưu mẫu 7 ngày sau khi trả kết quả, quá thời gian trên phòng không chịu trách nhiệm giải quyết việc khiếu nại về kết quả phân tích.

Số: 01971/2026/PKQ (26.657)

PHIẾU KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

Ghi chú:

- [a]: Kết quả phân tích mẫu nhỏ hơn giới hạn định lượng (LOQ) của phương pháp thử;
- KPH: Không phát hiện, kết quả nhỏ hơn giới hạn phát hiện (LOD) của phương pháp thử;
- **QCVN 08:2023/BTNMT:** Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước mặt;
- [1] Chất lượng nước sông, suối, kênh, mương, khe, rạch và bảo vệ môi trường sống dưới nước đạt mức B;

Hà Nội, ngày 15 tháng 06 năm 2026

TM. PHÒNG THÍ NGHIỆM	**TỔNG GIÁM ĐỐC**
Vũ Thị Thắm	**Nguyễn Văn Yên**

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử.
- Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
- Phòng thí nghiệm lưu mẫu 7 ngày sau khi trả kết quả, quá thời gian trên phòng không chịu trách nhiệm giải quyết việc khiếu nại về kết quả phân tích.

VIMCERTS 233
ISO/IEC 17025:2017
547/BC-SYT

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VINH PHÁT
PHÒNG PHÂN TÍCH CHẤT LƯỢNG MÔI TRƯỜNG
Hotline: 0915.36.36.63 https: //moitruongvinhphat.com
Email: moitruongvinhphat.jsc@gmail.com

Trụ sở chính: thôn Mạch Tràng, xã Đông Anh, Hà Nội.
Phòng PTCLMT: Khu 4, phường Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

Số: 01976/2026/PKQ (26.657)

PHIẾU KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

Tên khách hàng : Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Sông Thao
Địa chỉ : Khu 9 Ninh Dân, xã Hoàng Cương, Tỉnh Phú Thọ
Địa điểm lấy mẫu : Khu vực nhà máy
Loại mẫu/ký hiệu mẫu : Không khí xung quanh
KXQ.260601.001: KK1: Không khí khu vực sân văn phòng nhà hành chính
Ngày lấy mẫu : 01/06/2026
Thời gian thử nghiệm : 01/06/2026 – 15/06/2026

TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp phân tích	Kết quả	QCVN 05:2023/BTNMT
				KXQ.260601.001	Trung bình 1 giờ
1	Tiếng ồn TB	dBA	TCVN 7878-2:2018	60,1	-
2	Nhiệt độ	°C	QCVN 46:2022/BTNMT	31,2	-
3	Độ ẩm	%RH	QCVN 46:2022/BTNMT	70,1	-
4	Áp suất	hPa	QCVN 46:2022/BTNMT	1.004,7	-
5	Tốc độ gió	m/s	QCVN 46:2022/BTNMT	0,7	-
6	Độ rung	dB	TCVN 6963:2001	39,7	70[(1)]
7	Tổng bụi lơ lửng (TSP)	µg/Nm³	TCVN 5067:1995	147,6	300
8	CO	µg/Nm³	PPNB/VP/PT01	<9.000[(a)]	30.000
9	SO_2	µg/Nm³	MASA Method 704A	KPH (LOD=10)	350
10	NO_2	µg/Nm³	TCVN 6137:2009	24,0	200
11	Tiếng ồn CĐ	dBA	TCVN 7878-2:2018	61,0	-

Ghi chú:

- [(a)]: Kết quả phân tích mẫu nhỏ hơn giới hạn định lượng (LOQ) của phương pháp thử;
- KPH: Không phát hiện, kết quả nhỏ hơn giới hạn phát hiện (LOD) của phương pháp thử;
- "-": Không quy định;
- **QCVN 05:2023/BTNMT:** Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia về chất lượng môi trường Không khí;
- [(1)] QCVN 27:2010 - Quy chuẩn Kỹ thuật quốc gia về độ rung;

Hà Nội, ngày 15 tháng 06 năm 2026

TM. PHÒNG THÍ NGHIỆM

Vũ Thị Thắm

TỔNG GIÁM ĐỐC

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VINH PHÁT

Nguyễn Văn Yên

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử.
- Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
- Phòng thí nghiệm lưu mẫu 7 ngày sau khi trả kết quả, quá thời gian trên phòng không chịu trách nhiệm giải quyết việc khiếu nại về kết quả phân tích.

VIMCERTS 233
ISO/IEC 17025:2017
547/BC-SYT

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VINH PHÁT
PHÒNG PHÂN TÍCH CHẤT LƯỢNG MÔI TRƯỜNG
Hotline: 0915.36.36.63 https: //moitruongvinhphat.com
Email: moitruongvinhphat.jsc@gmail.com

Trụ sở chính: thôn Mạch Tràng, xã Đông Anh, Hà Nội.
Phòng PTCLMT: Khu 4, phường Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

Số: 01977/2026/PKQ (26.657) **Trang:** 1/1

PHIẾU KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

Tên khách hàng : Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Sông Thao
Địa chỉ : Khu 9 Ninh Dân, xã Hoàng Cương, Tỉnh Phú Thọ
Địa điểm lấy mẫu : Khu vực nhà máy
Không khí xung quanh
Loại mẫu/ký hiệu mẫu : KXQ.260601.002: KK2: Không khí khu vực Lò quay (LB 12/16.19 va LB 15a.13 va LB 19.15)
Ngày lấy mẫu : 01/06/2026
Thời gian thử nghiệm : 01/06/2026 – 15/06/2026

TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp phân tích	Kết quả	QCVN 05:2023/BTNMT
				KXQ.260601.002	Trung bình 1 giờ
1	Tiếng ồn TB	dBA	TCVN 7878-2:2018	67,3	-
2	Nhiệt độ	°C	QCVN 46:2022/BTNMT	30,9	-
3	Độ ẩm	%RH	QCVN 46:2022/BTNMT	71,3	-
4	Áp suất	hPa	QCVN 46:2022/BTNMT	1.004,1	-
5	Tốc độ gió	m/s	QCVN 46:2022/BTNMT	0,5	-
6	Độ rung	dB	TCVN 6963:2001	51,2	70(1)
7	Tổng bụi lơ lửng (TSP)	µg/Nm³	TCVN 5067:1995	150,7	300
8	CO	µg/Nm³	PPNB/VP/PT01	<9.000(a)	30.000
9	SO_2	µg/Nm³	MASA Method 704A	KPH (LOD=10)	350
10	NO_2	µg/Nm³	TCVN 6137:2009	<15(a)	200
11	Tiếng ồn CĐ	dBA	TCVN 7878-2:2018	67,9	-

Ghi chú:

- (a): Kết quả phân tích mẫu nhỏ hơn giới hạn định lượng (LOQ) của phương pháp thử;
- KPH: Không phát hiện, kết quả nhỏ hơn giới hạn phát hiện (LOD) của phương pháp thử;
- "-": Không quy định;
- **QCVN 05:2023/BTNMT:** Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia về chất lượng môi trường Không khí;
- (1) QCVN 27:2010 - Quy chuẩn Kỹ thuật quốc gia về độ rung;

Hà Nội, ngày 15 tháng 06 năm 2026

TM. PHÒNG THÍ NGHIỆM

Vũ Thị Thắm

TỔNG GIÁM ĐỐC

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VINH PHÁT

Nguyễn Văn Yên

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử.
- Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
- Phòng thí nghiệm lưu mẫu 7 ngày sau khi trả kết quả, quá thời gian trên phòng không chịu trách nhiệm giải quyết việc khiếu nại về kết quả phân tích.

VIMCERTS 233
ISO/IEC 17025:2017
547/BC-SYT

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VINH PHÁT
PHÒNG PHÂN TÍCH CHẤT LƯỢNG MÔI TRƯỜNG
Hotline: 0915.36.36.63 https: //moitruongvinhphat.com
Email: moitruongvinhphat.jsc@gmail.com

Trụ sở chính: thôn Mạch Tràng, xã Đông Anh, Hà Nội.
Phòng PTCLMT: Khu 4, phường Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

Số: 01978/2026/PKQ (26.657) **Trang:** 1/1

PHIẾU KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

Tên khách hàng : Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Sông Thao
Địa chỉ : Khu 9 Ninh Dân, xã Hoàng Cương, Tỉnh Phú Thọ
Địa điểm lấy mẫu : Khu vực nhà máy
Loại mẫu/ký hiệu mẫu : Không khí xung quanh
KXQ.260601.003: KK3: Không khí khu vực nghiền xi măng (LB 24.24)
Ngày lấy mẫu : 01/06/2026
Thời gian thử nghiệm : 01/06/2026 – 15/06/2026

TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp phân tích	Kết quả	QCVN 05:2023/BTNMT
				KXQ.260601.003	Trung bình 1 giờ
1	Tiếng ồn TB	dBA	TCVN 7878-2:2018	66,2	-
2	Nhiệt độ	°C	QCVN 46:2022/BTNMT	30,3	-
3	Độ ẩm	%RH	QCVN 46:2022/BTNMT	67,6	-
4	Áp suất	hPa	QCVN 46:2022/BTNMT	1.003,2	-
5	Tốc độ gió	m/s	QCVN 46:2022/BTNMT	0,2	-
6	Độ rung	dB	TCVN 6963:2001	47,8	**70**[(1)]
7	Tổng bụi lơ lửng (TSP)	µg/Nm^3	TCVN 5067:1995	116,5	**300**
8	CO	µg/Nm^3	PPNB/VP/PT01	<9.000[(a)]	**30.000**
9	SO_2	µg/Nm^3	MASA Method 704A	<30[(a)]	**350**
10	NO_2	µg/Nm^3	TCVN 6137:2009	21,9	**200**
11	Tiếng ồn CĐ	dBA	TCVN 7878-2:2018	67,2	-

Ghi chú:

- [(a)]: Kết quả phân tích mẫu nhỏ hơn giới hạn định lượng (LOQ) của phương pháp thử;
- "-": Không quy định;
- **QCVN 05:2023/BTNMT:** Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia về chất lượng môi trường Không khí;
- [(1)] QCVN 27:2010 - Quy chuẩn Kỹ thuật quốc gia về độ rung;

Hà Nội, ngày 15 tháng 06 năm 2026

TM. PHÒNG THÍ NGHIỆM

Vũ Thị Thắm

TỔNG GIÁM ĐỐC

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VINH PHÁT

Nguyễn Văn Yên

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử.
- Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
- Phòng thí nghiệm lưu mẫu 7 ngày sau khi trả kết quả, quá thời gian trên phòng không chịu trách nhiệm giải quyết việc khiếu nại về kết quả phân tích.

VIMCERTS 233
ISO/IEC 17025:2017
547/BC-SYT

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VINH PHÁT
PHÒNG PHÂN TÍCH CHẤT LƯỢNG MÔI TRƯỜNG
Hotline: 0915.36.36.63 https: //moitruongvinhphat.com
Email: moitruongvinhphat.jsc@gmail.com

Trụ sở chính: thôn Mạch Tràng, xã Đông Anh, Hà Nội.
Phòng PTCLMT: Khu 4, phường Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

Số: 01979/2026/PKQ (26.657) **Trang:** 1/1

PHIẾU KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

Tên khách hàng : Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Sông Thao
Địa chỉ : Khu 9 Ninh Dân, xã Hoàng Cương, Tỉnh Phú Thọ
Địa điểm lấy mẫu : Khu vực nhà máy
Không khí xung quanh
Loại mẫu/ký hiệu mẫu : KXQ.260601.004: KK4: Không khí khu vực đóng bao, (LB 26.15 va LB 26.18)
Ngày lấy mẫu : 01/06/2026
Thời gian thử nghiệm : 01/06/2026 – 15/06/2026

TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp phân tích	Kết quả	QCVN 05:2023/BTNMT
				KXQ.260601.004	Trung bình 1 giờ
1	Tiếng ồn TB	dBA	TCVN 7878-2:2018	67,8	-
2	Nhiệt độ	°C	QCVN 46:2022/BTNMT	31,7	-
3	Độ ẩm	%RH	QCVN 46:2022/BTNMT	68,9	-
4	Áp suất	hPa	QCVN 46:2022/BTNMT	1.004,8	-
5	Tốc độ gió	m/s	QCVN 46:2022/BTNMT	0,8	-
6	Độ rung	dB	TCVN 6963:2001	45,1	70[(1)]
7	Tổng bụi lơ lửng (TSP)	µg/Nm^3	TCVN 5067:1995	137,5	300
8	CO	µg/Nm^3	PPNB/VP/PT01	<9.000[(a)]	30.000
9	SO_2	µg/Nm^3	MASA Method 704A	KPH (LOD=10)	350
10	NO_2	µg/Nm^3	TCVN 6137:2009	30,9	200
11	Tiếng ồn CĐ	dBA	TCVN 7878-2:2018	68,7	-

Ghi chú:

- [(a)]: Kết quả phân tích mẫu nhỏ hơn giới hạn định lượng (LOQ) của phương pháp thử;
- KPH: Không phát hiện, kết quả nhỏ hơn giới hạn phát hiện (LOD) của phương pháp thử;
- "-": Không quy định;
- **QCVN 05:2023/BTNMT:** Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia về chất lượng môi trường Không khí;
- [(1)] QCVN 27:2010 - Quy chuẩn Kỹ thuật quốc gia về độ rung;

Hà Nội, ngày 15 tháng 06 năm 2026

TM. PHÒNG THÍ NGHIỆM

Vũ Thị Thắm

TỔNG GIÁM ĐỐC

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VINH PHÁT

Nguyễn Văn Yên

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử.
- Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
- Phòng thí nghiệm lưu mẫu 7 ngày sau khi trả kết quả, quá thời gian trên phòng không chịu trách nhiệm giải quyết việc khiếu nại về kết quả phân tích.

VIMCERTS 233
ISO/IEC 17025:2017
547/BC-SYT

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VINH PHÁT
PHÒNG PHÂN TÍCH CHẤT LƯỢNG MÔI TRƯỜNG
Hotline: 0915.36.36.63 https: //moitruongvinhphat.com
Email: moitruongvinhphat.jsc@gmail.com

Trụ sở chính: thôn Mạch Tràng, xã Đông Anh, Hà Nội.
Phòng PTCLMT: Khu 4, phường Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

Số: 01980/2026/PKQ (26.657) **Trang:** 1/1

PHIẾU KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

Tên khách hàng : Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Sông Thao
Địa chỉ : Khu 9 Ninh Dân, xã Hoàng Cương, Tỉnh Phú Thọ
Địa điểm lấy mẫu : Khu vực nhà máy
Không khí xung quanh
Loại mẫu/ký hiệu mẫu : KXQ.260601.005: KK5: Không khí điểm cách ống khói chính theo hướng gió từ 100 đến 500 m
Ngày lấy mẫu : 01/06/2026
Thời gian thử nghiệm : 01/06/2026 – 15/06/2026

TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp phân tích	Kết quả	QCVN 05:2023/BTNMT
				KXQ.260601.005	Trung bình 1 giờ
1	Tiếng ồn TB	dBA	TCVN 7878-2:2018	60,5	-
2	Nhiệt độ	°C	QCVN 46:2022/BTNMT	32,6	-
3	Độ ẩm	%RH	QCVN 46:2022/BTNMT	71,6	-
4	Áp suất	hPa	QCVN 46:2022/BTNMT	1.004	-
5	Tốc độ gió	m/s	QCVN 46:2022/BTNMT	0,9	-
6	Độ rung	dB	TCVN 6963:2001	36,7	70[(1)]
7	Tổng bụi lơ lửng (TSP)	µg/Nm^3	TCVN 5067:1995	143,2	300
8	CO	µg/Nm^3	PPNB/VP/PT01	KPH (LOD=3.000)	30.000
9	SO_2	µg/Nm^3	MASA Method 704A	KPH (LOD=10)	350
10	NO_2	µg/Nm^3	TCVN 6137:2009	19,3	200
11	Tiếng ồn CĐ	dBA	TCVN 7878-2:2018	61,6	-

Ghi chú:

- KPH: Không phát hiện, kết quả nhỏ hơn giới hạn phát hiện (LOD) của phương pháp thử;
- "-": Không quy định;
- **QCVN 05:2023/BTNMT:** Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia về chất lượng môi trường Không khí;
- [(1)] QCVN 27:2010 - Quy chuẩn Kỹ thuật quốc gia về độ rung;

Hà Nội, ngày 15 tháng 06 năm 2026

TM. PHÒNG THÍ NGHIỆM

Vũ Thị Thắm

TỔNG GIÁM ĐỐC

M.S.D.N: 0108210122 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VINH PHÁT
X. ĐÔNG ANH - T.P HÀ NỘI

Nguyễn Văn Yên

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử.
- Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
- Phòng thí nghiệm lưu mẫu 7 ngày sau khi trả kết quả, quá thời gian trên phòng không chịu trách nhiệm giải quyết việc khiếu nại về kết quả phân tích.

VIMCERTS 233
ISO/IEC 17025:2017
547/BC-SYT

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VINH PHÁT
PHÒNG PHÂN TÍCH CHẤT LƯỢNG MÔI TRƯỜNG
Hotline: 0915.36.36.63 https: //moitruongvinhphat.com
Email: moitruongvinhphat.jsc@gmail.com

Trụ sở chính: thôn Mạch Tràng, xã Đông Anh, Hà Nội.
Phòng PTCLMT: Khu 4, phường Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

Số: 01981/2026/PKQ (26.657)

PHIẾU KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

Tên khách hàng : Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Sông Thao
Địa chỉ : Khu 9 Ninh Dân, xã Hoàng Cương, Tỉnh Phú Thọ
Địa điểm lấy mẫu : Khu vực nhà máy
Loại mẫu/ký hiệu mẫu : Không khí xung quanh
KXQ.260601.006: KK6: Không khí điểm khu dân cư cách nhà máy 1000 m
Ngày lấy mẫu : 01/06/2026
Thời gian thử nghiệm : 01/06/2026 – 15/06/2026

TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp phân tích	Kết quả	QCVN 05:2023/BTNMT
				KXQ.260601.006	Trung bình 1 giờ
1	Tiếng ồn TB	dBA	TCVN 7878-2:2018	57,6	-
2	Nhiệt độ	°C	QCVN 46:2022/BTNMT	31,5	-
3	Độ ẩm	%RH	QCVN 46:2022/BTNMT	70,7	-
4	Áp suất	hPa	QCVN 46:2022/BTNMT	1.003,9	-
5	Tốc độ gió	m/s	QCVN 46:2022/BTNMT	0,4	-
6	Độ rung	dB	TCVN 6963:2001	37,5	70[(1)]
7	Tổng bụi lơ lửng (TSP)	µg/Nm^3	TCVN 5067:1995	161,6	300
8	CO	µg/Nm^3	PPNB/VP/PT01	<9.000[(a)]	30.000
9	SO_2	µg/Nm^3	MASA Method 704A	KPH (LOD=10)	350
10	NO_2	µg/Nm^3	TCVN 6137:2009	<15[(a)]	200
11	Tiếng ồn CĐ	dBA	TCVN 7878-2:2018	60,8	-

Ghi chú:

- [(a)]: Kết quả phân tích mẫu nhỏ hơn giới hạn định lượng (LOQ) của phương pháp thử;
- KPH: Không phát hiện, kết quả nhỏ hơn giới hạn phát hiện (LOD) của phương pháp thử;
- "-": Không quy định;
- **QCVN 05:2023/BTNMT:** Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia về chất lượng môi trường Không khí;
- [(1)] QCVN 27:2010 - Quy chuẩn Kỹ thuật quốc gia về độ rung;

Hà Nội, ngày 15 tháng 06 năm 2026

TM. PHÒNG THÍ NGHIỆM

Vũ Thị Thắm

TỔNG GIÁM ĐỐC

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VINH PHÁT

Nguyễn Văn Yên

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử.
- Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
- Phòng thí nghiệm lưu mẫu 7 ngày sau khi trả kết quả, quá thời gian trên phòng không chịu trách nhiệm giải quyết việc khiếu nại về kết quả phân tích.

VIMCERTS 233
ISO/IEC 17025:2017
547/BC-SYT

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VINH PHÁT
PHÒNG PHÂN TÍCH CHẤT LƯỢNG MÔI TRƯỜNG
Hotline: 0915.36.36.63 https: //moitruongvinhphat.com
Email: moitruongvinhphat.jsc@gmail.com

Trụ sở chính: thôn Mạch Tràng, xã Đông Anh, Hà Nội.
Phòng PTCLMT: Khu 4, phường Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

Số: 01982/2026/PKQ (26.657)

PHIẾU KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

Tên khách hàng : Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Sông Thao
Địa chỉ : Khu 9 Ninh Dân, xã Hoàng Cương, Tỉnh Phú Thọ
Địa điểm lấy mẫu : Khu vực nhà máy
Loại mẫu/ký hiệu mẫu : Không khí xung quanh
KXQ.260601.007: KK7: Không khí điểm khu dân cư cách nhà máy 2000 m
Ngày lấy mẫu : 01/06/2026
Thời gian thử nghiệm : 01/06/2026 – 15/06/2026

TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp phân tích	Kết quả	QCVN 05:2023/BTNMT
				KXQ.260601.007	Trung bình 1 giờ
1	Tiếng ồn TB	dBA	TCVN 7878-2:2018	58,3	-
2	Nhiệt độ	°C	QCVN 46:2022/BTNMT	31,8	-
3	Độ ẩm	%RH	QCVN 46:2022/BTNMT	70,1	-
4	Áp suất	hPa	QCVN 46:2022/BTNMT	1.003,2	-
5	Tốc độ gió	m/s	QCVN 46:2022/BTNMT	0,5	-
6	Độ rung	dB	TCVN 6963:2001	35,8	70[(1)]
7	Tổng bụi lơ lửng (TSP)	µg/Nm^3	TCVN 5067:1995	117,1	300
8	CO	µg/Nm^3	PPNB/VP/PT01	<9.000[(a)]	30.000
9	SO_2	µg/Nm^3	MASA Method 704A	<30[(a)]	350
10	NO_2	µg/Nm^3	TCVN 6137:2009	24,8	200
11	Tiếng ồn CĐ	dBA	TCVN 7878-2:2018	60,2	-

Ghi chú:

- [(a)]: Kết quả phân tích mẫu nhỏ hơn giới hạn định lượng (LOQ) của phương pháp thử;
- "-": Không quy định;
- **QCVN 05:2023/BTNMT:** Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia về chất lượng môi trường Không khí;
- [(1)] QCVN 27:2010 - Quy chuẩn Kỹ thuật quốc gia về độ rung;

Hà Nội, ngày 15 tháng 06 năm 2026

TM. PHÒNG THÍ NGHIỆM
Vũ Thị Thắm

TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VINH PHÁT
Nguyễn Văn Yên

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử.
- Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
- Phòng thí nghiệm lưu mẫu 7 ngày sau khi trả kết quả, quá thời gian trên phòng không chịu trách nhiệm giải quyết việc khiếu nại về kết quả phân tích.

VIMCERTS 233
ISO/IEC 17025:2017
547/BC-SYT

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VINH PHÁT
PHÒNG PHÂN TÍCH CHẤT LƯỢNG MÔI TRƯỜNG
Hotline: 0915.36.36.63 https: //moitruongvinhphat.com
Email: moitruongvinhphat.jsc@gmail.com

Trụ sở chính: thôn Mạch Tràng, xã Đông Anh, Hà Nội.
Phòng PTCLMT: Khu 4, phường Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

Số: 01983/2026/PKQ (26.657)

PHIẾU KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

Tên khách hàng : Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Sông Thao
Địa chỉ : Khu 9 Ninh Dân, xã Hoàng Cương, Tỉnh Phú Thọ
Địa điểm lấy mẫu : Khu vực nhà máy
Loại mẫu/ký hiệu mẫu : Không khí xung quanh
KXQ.260601.008: KK8: Không khí điểm tại nhà dân gần nhất theo hướng gió
Ngày lấy mẫu : 01/06/2026
Thời gian thử nghiệm : 01/06/2026 – 15/06/2026

TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp phân tích	Kết quả	QCVN 05:2023/BTNMT
				KXQ.260601.008	Trung bình 1 giờ
1	Tiếng ồn TB	dBA	TCVN 7878-2:2018	59,6	-
2	Tổng bụi lơ lửng (TSP)	µg/Nm^3	TCVN 5067:1995	130,6	**300**
3	Tiếng ồn CĐ	dBA	TCVN 7878-2:2018	60,1	-

Ghi chú:

- "-": Không quy định;
- **QCVN 05:2023/BTNMT:** Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia về chất lượng môi trường Không khí;

Hà Nội, ngày 15 tháng 06 năm 2026

TM. PHÒNG THÍ NGHIỆM

Vũ Thị Thắm

TỔNG GIÁM ĐỐC

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VINH PHÁT

Nguyễn Văn Yên

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử.
- Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
- Phòng thí nghiệm lưu mẫu 7 ngày sau khi trả kết quả, quá thời gian trên phòng không chịu trách nhiệm giải quyết việc khiếu nại về kết quả phân tích.

VIMCERTS 233
ISO/IEC 17025:2017
547/BC-SYT

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VINH PHÁT
PHÒNG PHÂN TÍCH CHẤT LƯỢNG MÔI TRƯỜNG
Hotline: 0915.36.36.63 https: //moitruongvinhphat.com
Email: moitruongvinhphat.jsc@gmail.com

Trụ sở chính: thôn Mạch Tràng, xã Đông Anh, Hà Nội.
Phòng PTCLMT: Khu 4, phường Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

Số: 02001/2026/PKQ (26.661)

PHIẾU KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

Tên khách hàng : Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Sông Thao
Địa chỉ : Khu 9 Ninh Dân, xã Hoàng Cương, Tỉnh Phú Thọ
Địa điểm lấy mẫu : Hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt khu vực nhà máy
Loại mẫu/ký hiệu mẫu : Nước thải
NT.260601.014: NT10: Vị trí đầu ra hệ thống xử lý nước thải
Ngày lấy mẫu : 01/06/2026
Thời gian thử nghiệm : 01/06/2026 – 15/06/2026

TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp phân tích	Kết quả	QCVN 14:2008/BTNMT
				NT.260601.014	Cột B
1	TDS	mg/L	SOP/MTVP/HT01	267	**1.000**
2	pH	-	TCVN 6492:2011	6,9	**5 - 9**
3	BOD_5	mg/L	TCVN 6001-1:2021	12,6	**50**
4	TSS	mg/L	TCVN 6625:2000	18,5	**100**
5	Tổng dầu mỡ khoáng	mg/L	SMEWW 5520B&F:2023	KPH (LOD=1)	**-**
6	Sunfua (tính theo H_2S)	mg/L	SMEWW 4500-S^{2-} B&D:2023	0,1	**4**
7	Chất hoạt động bề mặt	mg/L	TCVN 6622-1:2009	KPH (LOD=0,03)	**10**
8	Amoni (tính theo N)	mg/L	TCVN 6179-1:1996	2,55	**10**
9	Nitrat (NO_3^--tính theo N)	mg/L	TCVN 6494-1:2011	24,02	**50**
10	PO_4^{3-} (tính theo P)	mg/L	TCVN 6202:2008	0,16	**10**
11	Coliform	MPN/100ml	SMEWW 9221B:2023	1.400	**5.000**

Ghi chú:

- KPH: Không phát hiện, kết quả nhỏ hơn giới hạn phát hiện (LOD) của phương pháp thử;
- "-": Không quy định;
- **QCVN 14:2008/BTNMT:** Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia về nước thải sinh hoạt;

Hà Nội, ngày 15 tháng 06 năm 2026

TM. PHÒNG THÍ NGHIỆM

Vũ Thị Thắm

TỔNG GIÁM ĐỐC

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VINH PHÁT

Nguyễn Văn Yên

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử.
- Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
- Phòng thí nghiệm lưu mẫu 7 ngày sau khi trả kết quả, quá thời gian trên phòng không chịu trách nhiệm giải quyết việc khiếu nại về kết quả phân tích.

VIMCERTS 233
ISO/IEC 17025:2017
547/BC-SYT

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VINH PHÁT
PHÒNG PHÂN TÍCH CHẤT LƯỢNG MÔI TRƯỜNG
Hotline: 0915.36.36.63 https: //moitruongvinhphat.com
Email: moitruongvinhphat.jsc@gmail.com

Trụ sở chính: thôn Mạch Tràng, xã Đông Anh, Hà Nội.
Phòng PTCLMT: Khu 4, phường Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

Số: 02000/2026/PKQ (26.661)

PHIẾU KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

Tên khách hàng : Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Sông Thao
Địa chỉ : Khu 9 Ninh Dân, xã Hoàng Cương, Tỉnh Phú Thọ
Địa điểm lấy mẫu : Hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt khu vực nhà máy
Loại mẫu/ký hiệu mẫu : Nước mặt
NM.260601.008: NM8: Vị trí trên nguồn tiếp nhận nước thải về phía hạ lưu
Ngày lấy mẫu : 01/06/2026
Thời gian thử nghiệm : 01/06/2026 – 15/06/2026

TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp phân tích	Kết quả	QCVN 08:2023/BTNMT
				NM.260601.008	Giá trị giới hạn
1	pH	-	TCVN 6492:2011	7,1	**6,5-8,5(1)**
2	DO	mg/L	TCVN 7325:2016	5,3	**≥ 6,0(1)**
3	BOD_5	mg/L	TCVN 6001-1:2021	**6,80**	**≤ 4(1)**
4	COD	mg/L	SMEWW 5220C:2023	**11,6**	**≤ 10(1)**
5	TSS	mg/L	TCVN 6625:2000	25,0	**≤ 25(1)**
6	Tổng P	mg/L	TCVN 6202:2008	KPH (LOD=0,03)	**≤ 0,1(1)**
7	Tổng N	mg/L	SMEWW 4500-N.C:2023 + SMEWW 4500.NO3:2023	0,71	**≤ 0,6(1)**
8	Asen (As)	mg/L	SMEWW 3113B:2023	KPH (LOD=0,001)	**0,01**
9	Cadmi (Cd)	mg/L	SMEWW 3113B:2023	KPH (LOD=0,001)	**0,005**
10	Chì (Pb)	mg/L	SMEWW 3113B:2023	KPH (LOD=0,001)	**0,02**
11	Đồng (Cu)	mg/L	SMEWW 3111B:2023	<0,09(a)	**0,1**
12	Zn	mg/L	SMEWW 3111B:2023	0,205	**0,5**
13	Mangan (Mn)	mg/L	SMEWW 3111B:2023	**0,412**	**0,1**
14	Thủy ngân (Hg)	mg/L	TCVN 7877:2008	KPH (LOD=0,0002)	**0,001**
15	Sắt (Fe)	mg/L	TCVN 6177:1996	**0,99**	**0,5**
16	Tổng dầu mỡ	mg/L	SMEWW 5520B:2023	KPH (LOD=1)	**5**
17	E.coli	MPN/100ml	SMEWW 9221B&F:2023	KPH (LOD=1,8)	**20**
18	Coliform	MPN/100mL	SMEWW 9221B:2023	480	**≤ 1.000(1)**

Ghi chú:
- (a): Kết quả phân tích mẫu nhỏ hơn giới hạn định lượng (LOQ) của phương pháp thử;
- KPH: Không phát hiện, kết quả nhỏ hơn giới hạn phát hiện (LOD) của phương pháp thử;
- **QCVN 08:2023/BTNMT:** Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước mặt;
- (1) Chất lượng nước sông, suối, kênh, mương, khe, rạch và bảo vệ môi trường sống dưới nước đạt mức A;

Hà Nội, ngày 15 tháng 06 năm 2026

TM. PHÒNG THÍ NGHIỆM

Vũ Thị Thắm

TỔNG GIÁM ĐỐC

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VINH PHÁT

Nguyễn Văn Yên

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử.
- Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
- Phòng thí nghiệm lưu mẫu 7 ngày sau khi trả kết quả, quá thời gian trên phòng không chịu trách nhiệm giải quyết việc khiếu nại về kết quả phân tích.